TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày: 21-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Thanh Học.

Ông Phan Văn Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Ni – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14, 21 tháng 02 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS, ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Kiều Thị Bích V. Sinh năm: 1959 tại An Giang. Nơi đăng ký HKTT: ấp R, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Số 37, đường L, Tổ X, Khu phố Y, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn N và bà Nguyễn Ngọc Đ; có chồng tên Hồ Thanh T và

02 con; tiền án: không, tiền sự: có 01 tiền sự về hành vi "Buôn bán hàng cấm" bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1161/QĐ-XPVPHC ngày 17/5/2018 với số tiền 85.000.000 đồng (chưa chấp hành nộp phạt); nhân thân: xấu; bị cáo được tại ngoại. (có mặt)

Người làm chứng: Bà Lưu Thị C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo nội dung bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSHT ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố Kiều Thị Bích V về hành vi tàng trữ hàng cấm như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/10/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thành phố H phối hợp với Công an phường T, thành phố H tiến hành kiểm tra tại nhà số 37, đường L, Tổ X, Khu phố Y, phường T, thành phố H - nơi bà Kiều Thị Bích V đang cư trú thì phát hiện trong nhà có cất giấu 04 thùng giấy nhãn hiệu Topa và 01 bịch nylon màu đen bên trong có chứa 1.280 (Một nghìn hai trăm tám mươi) bao thuốc lá điếu nhập lậu gồm: 960 (Chín trăm sáu mươi) bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu HERO và 320 (Ba trăm hai mươi) bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu JET đã tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính đối với bà Kiều Thị Bích V và tạm giữ toàn bộ 1.280 bao thuốc lá điếu nhập lậu nói trên.

Theo lời khai của Kiều Thị Bích V, nguồn gốc 1.280 bao thuốc lá điếu nhập lậu bị bắt giữ tại chỗ ở của bị can V là của một người thanh niên (không rõ họ, tên, địa chỉ) gửi, đến sáng ngày 01/10/2019 sẽ quay lại lấy và trả cho V số tiền là 50.000 đồng.

Qua điều tra, xác định Kiều Thị Bích V đã từng bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng) về hành vi "Buôn bán hàng cấm"

theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1161/QĐ-XPVPHC ngày 17/5/2018 nhưng Kiều Thị Bích V chưa chấp hành quyết định và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, mà còn vi phạm (BL 93-94; 103-104).

Vật chứng trong vụ án gồm: 1. Thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu HERO là 960 (Chín trăm sáu mươi) bao; 2. Thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu JET là 320 (Ba trăm hai mươi) bao. Các vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Kiều Thị Bích V phạm Tội tàng trữ hàng cấm.

- Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử cho thời gian 07 ngày để bị cáo lo chuẩn bị tiền nộp phạt theo mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chứng minh tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/10/2019, tại nhà số nhà 37, đường L, Tổ

X, Khu phố Y, phường T, thành phố H - nơi bà Kiều Thị Bích V đang cư trú, khi lực lượng Công an kiểm tra thì phát hiện trong nhà có cất giấu 04 thùng giấy nhãn hiệu Topa và 01 bịch nylon màu đen bên trong có chứa 1.280 (Một nghìn hai trăm tám mươi) bao thuốc lá điếu nhập lậu gồm: 960 (Chín trăm sáu mươi) bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu HERO và 320 (Ba trăm hai mươi) bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu JET. Qua điều tra, xác định Kiều Thị Bích V đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Buôn bán hàng cấm", nhưng Kiều Thị Bích V chưa chấp hành quyết định và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, mà còn vi phạm. Hành vi của bị cáo V đã cấu thành Tội tàng trữ hàng cấm được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

"Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Thuốc bảo vệ thực vật mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng từ 50 kilôgam đến dưới 100 kilôgam hoặc từ 50 lít đến dưới 100 lít;

b) Thuốc lá điếu nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao;

...

e) Hàng hóa dưới mức quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 188, 189, 190, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. ..."

Điểm e khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự nêu trên có liệt kê Điều 190 của Bộ luật Hình sự quy định về Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại đối với thuốc lá điếu nhập lậu, là loại hàng cấm. Bị cáo hoàn toàn có khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì hám lợi mà bị cáo bất chấp pháp luật, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi buôn bán hàng cấm, bị cáo chưa chấp hành mà tiếp tục vi phạm. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[3] Xét về nhân thân: Tài liệu về lý lịch thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, tuy chưa từng có tiền án nhưng bị cáo có 01 tiền sự chưa chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi vi phạm. Vì vậy, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung, đảm bảo quyền được hưởng các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã nộp số tiền 50.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo biên lai thu tiền số 05300 ngày 10/02/2020 để đảm bảo thi hành án. Theo kết quả xác minh thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp và tạo ra thu nhập, nhưng sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì cũng đã chủ động nộp số

tiền 50.000.000 đồng nhằm đảm bảo thi hành án. Trong thời gian Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo đã đến cơ quan thi hành án nộp thêm số tiền 50.000.000 đồng theo biên lai số 00353 ngày 20/02/2020 để đảm bảo mức phạt tiền tối thiểu theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát. Trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng hình phạt tiền theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu tiêu hủy: 960 (Chín trăm sáu mươi) bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu HERO và 320 (Ba trăm hai mươi) bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu JET.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm e khoản 1 Điều 191, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Kiều Thị Bích V phạm "Tội tàng trữ hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Kiều Thị Bích V hình phạt tiền, mức phạt tiền là 100.000.000đ (bằng chữ: Một trăm triệu đồng). Bị cáo đã nộp xong số tiền 50.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 05300 ngày 10/02/2020 và số tiền 50.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 00353 ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Kiên Giang nên không phải nộp thêm.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: Thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Hero là 960 (Chín trăm sáu mươi) bao; Thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Jet là 320 (Ba trăm hai mươi) bao theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKSHT ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2020 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. H;
- Chi cục THADDS Tp. H;
- Công an Tp. H;
- UBND xã T, HT-KG;
- UBND phường T, HT-KG;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Chí Dũng